

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU
KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2019

Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nam

UBND TỈNH HÀ NAM

QUYẾT ĐỊNH

V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII kỳ họp thứ bảy về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII kỳ họp thứ bảy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2019 cho các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (có biểu đính kèm).

Điều 2. Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trong tháng 12/2018 và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp xong trước ngày 15/01/2019) để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

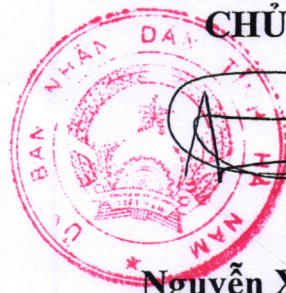
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./fmsd*

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính (để b/c);
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

Sở Thông tin và Truyền thông

KẾ HOẠCH NGÀNH THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG NĂM 2019

(Theo Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Tổng số thuê bao điện thoại	Thuê bao	890.000	
2	Số máy điện thoại bình quân/100 dân	Thuê bao	108,34	
3	Tổng số thuê bao Internet ADSL sử dụng	Thuê bao	108.000	
4	Số thuê bao Internet ADSL /100 dân	Thuê bao	13,15	
5	Xây dựng Chính phủ điện tử	Mức	90	



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Danh mục dự án	Số QĐ	Vốn bố trí KH 2019			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:		
				Hoàn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
	TỔNG SỐ		6.870			
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương		6.870			
1	Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Hà Nam và trang bị hệ thống đảm bảo an toàn thông tin cho các sở ban ngành, UBND các huyện thành phố Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh Hà Nam	1865/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	6.870			

NHIỆM VỤ THU - CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019

Của đơn vị: Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN THU NĂM 2019			DỰ TOÁN CHI NĂM 2019							
		Dự toán thu NSNN năm 2019 (Tr.đồng)	Số nộp NSNN (Tr.đồng)	Số được để lại chi (KP thực hiện tự chủ) (Tr.đồng)	Tổng số (Tr.đồng)	Nguồn CCTL của đơn vị (Tr.đồng)	Thực hiện theo KL kiểm toán (Tr.đồng)	NSNN cấp năm 2019 (Tr.đồng)	Chia ra		Trong đó	
									KP thực hiện tự chủ (Tr.đồng)	KP không TH tự chủ (Tr.đồng)	BC và HĐ 68 được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng quỹ lương (Tr.đồng)
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7 = 8+9	8	9	10	11
I	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	0	0	0	-							
01	Phí	0	0	0								
02	Lệ phí	0	0	0								
II	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				7.655	0	0	7.655	4.940	2.715	38	3.282
01	Quản lý Nhà nước				5.351	0		5.351	3.898	1.453	25	2.392
02	Sự nghiệp kinh tế				2.304	0	0	2.304	1.042	1.262	13	890

1. Thu ngân sách

Căn cứ vào tổng mức thu phí, lệ phí được giao, đơn vị phân bổ và giao nhiệm vụ thu chi cho đơn vị dự toán. Đối với số thu phí được để lại, đơn vị sử dụng để chi cho công tác tổ chức thu phí theo qui định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Chi ngân sách

- Căn cứ vào tổng mức kinh phí được giao, các nguyên tắc, tiêu thức phân bổ, đơn vị lập dự toán thu chi NSNN, phương án phân bổ đến từng đơn vị (theo biểu mẫu số 48,49 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính) (kèm theo thuyết minh) gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi giao nhiệm vụ chi cho các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách.

- Chi QLNN: Đã tính kinh phí chi theo định mức và những nhiệm vụ chi ngoài định mức, trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kinh phí thuê phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến năm 2019. Số chi ngoài định mức khi XD dự toán đơn vị phải hiệp y với sở Tài chính.

- Chi SN: đã bố trí kinh phí Công thông tin điện tử tỉnh, trang văn bản quy phạm pháp luật tỉnh. Ngoài phần kinh phí theo định mức, phần kinh phí chi chuyên môn nghiệp vụ đơn vị phải hiệp y với Sở Tài chính.

- Lương, PC tính theo mức lương tối thiểu 1.390.000đ Trong tổng chi đã trừ 10% tiết kiệm để làm lương tăng theo quy định. Các khoản đóng góp: QLNN: 22,5%; Sự nghiệp 23,5%

- Năm 2019 đơn vị quản lý hành chính tiếp tục thực hiện theo NĐ 130/2005/NĐ-CP, NĐ 117/2013/NĐ-CP. Các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo NĐ 141/2016/NĐ-CP, NĐ 16/2015/NĐ-CP

3. Đối với các khoản thu được để lại theo chế độ: Đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2019.